

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST

Ngày 13-6-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Trịnh Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Kim T, sinh năm 1975; cư trú tại ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1971; cư trú tại ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2018 của chị Phan Kim T và quá trình tố tụng tại Tòa án chị T trình bày: Chị và anh Trần Văn C tự nguyện kết hôn vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh C không quan tâm đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng

thường xuyên cự cãi, bất đồng nhau. Do không giải quyết được nên anh chị tự sống riêng từ năm 2013 đến nay, xét thấy không đảm bảo hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung có hai người tên Trần Thị Q, sinh năm 1995 đã lập gia đình riêng nên không đặt ra và Trần Thị D, sinh năm 2001 đang ở chung với chị sau khi ly hôn tùy nguyện vọng của con muốn ở với ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và đơn xin vắng mặt ngày 17 tháng 4 năm 2018 của anh Trần Văn C trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị Phan Kim T và không có ý kiến phản hồi. Anh chấp nhận ly hôn cùng chị T, về phần con chung muốn ở với ai thì tùy con quyết định, đối với tài sản anh không yêu cầu và anh xin được vắng mặt khi giải quyết vụ án.

Ý kiến của Trần Thị D có nguyện vọng ở cùng chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Phan Kim T được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Trần Văn C có đơn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Kim T và anh Trần Văn C được xác lập vào năm 1994, theo lời trình bày của chị T xác định có đăng ký kết hôn nhưng chị T không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, xem như việc kết hôn giữa chị T và anh C thuộc trường hợp không đăng ký. Việc chị T và anh C chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định tại Điều 53 và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Do chị T và anh C không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng

[4] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, chị T và anh C có hai người con chung trong đó có một người con đã thành niên và lập gia đình riêng nên không đặt ra việc nuôi dưỡng. Đối với người con chưa thành niên các đương sự đã có sự thống nhất theo nguyện vọng của con và thực tế Trần Thị D là con chung của anh chị có nguyện vọng ở cùng chị T nên chấp nhận theo ý kiến thỏa thuận của đương sự giao con chưa thành niên cho chị T nuôi theo nguyện vọng của con là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Phan Kim T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí chị T đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Trần Văn C

Về hôn nhân: Không công nhận chị Phan Kim T và anh Trần Văn C là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị Phan Kim T được nuôi con tên Trần Thị D, sinh năm 2001 hiện đang ở cùng chị. Đối với Trần Thị Q, sinh năm 1995 đã lập gia đình riêng nên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

Phản cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Trần Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Phan Kim T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014105 ngày 12/3/2018 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải